

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2017/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Cao Hữu T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn H 4, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Chị **Cao Thị D**, sinh năm 1984

ĐKHKTT: thôn H 4, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: tổ 1, ph- ờng T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Hữu T và chị Cao Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Cao Anh T, sinh ngày 28/12/2005 cho anh Cao Hữu T và giao con chung là Cao Bảo T, sinh ngày 01/8/2012 cho chị Cao Thị D trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh T và chị D không phải cấp d- ỡng

nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Anh T và chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh Cao Hữu T và chị Cao Thị D không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí*: Anh Cao Hữu T tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0003302 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Cao Hữu T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Chị Cao Thị D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã An T- ờng, tp. Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy